

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH KẾ TOÁN



Tên chương trình : Kế toán
Trình độ đào tạo : Đại học (hệ Cử nhân)
Ngành đào tạo : Kế toán
Tiếng Anh : Accounting
Mã ngành đào tạo: 7340301
Loại hình đào tạo : Chính quy
Thời gian đào tạo : 4,0 năm

Mục tiêu đào tạo

Chương trình cử nhân Kế toán đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành kế toán toàn diện; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, thái độ chuyên nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp; có năng lực nghiên cứu, khả năng làm việc độc lập sáng tạo để giải quyết những vấn đề liên quan đến thiết kế, triển khai và vận hành công tác kế toán trong các đơn vị, có kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết và khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc, sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ nhằm trợ giúp các nhà quản trị ra quyết định điều hành quản lý đơn vị hiệu quả, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

<i>Chuẩn đầu ra về kiến thức</i>	- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành kế toán, cụ thể: + Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế: kinh tế học, kinh tế lượng, thuế, quản trị học, marketing, thống kê, tài chính tiền tệ, nguyên lý kế toán, pháp luật kinh tế. + Có kiến thức chuyên ngành về quy trình và phương pháp hạch toán kế toán kiểm tra, kiểm soát hoạt động kế toán; cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định nhà quản trị trong doanh nghiệp và phương pháp hạch toán kế toán một số quốc gia trên thế giới.
----------------------------------	--

	+ Có kiến thức về phương pháp hạch toán kế toán một số loại hình doanh nghiệp đặc thù như doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán ngân hàng. + Có kiến thức về phân tích hoạt động kinh doanh, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, lập và phân tích dự án đầu tư, thanh toán quốc tế trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội. - Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. - Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. - Có kiến thức về lịch sử phát triển của ngành nghề và các học thuyết kinh tế, khởi nghiệp, lập kế hoạch, triển khai và giám sát các quá trình trong công tác tổ chức quản lý sản xuất.
<i>Chuẩn đầu ra về kỹ năng</i>	- Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp của ngành kế toán, cụ thể: + Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán; hạch toán và ghi sổ kế toán chi tiết, tổng hợp; Lập và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo quản trị thích hợp, phân tích các chỉ số tài chính, quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp, cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản lý. + Tổ chức tính toán xử lý dữ liệu trên phần mềm kế toán, phần mềm thuế, thực hành mô phỏng về một doanh nghiệp cụ thể, thành thạo công việc về chuyên môn nghiệp vụ khi tìm hiểu thực tế công tác kế toán theo các loại hình doanh nghiệp. - Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. - Có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. - Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. - Có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. Có kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh
<i>Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	- Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. - Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. - Có năng lực tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

Chuẩn đầu ra về tin học: Đạt trình độ Tin học theo quy định của Nhà nước tối thiểu tương đương Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông.

Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Nhà trường, tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng Anh TOEIC 450, TOEFL 450, IELTS 4.0 trở lên.

Chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm: Đạt chứng chỉ kỹ năng mềm theo chương trình của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, gồm các kỹ năng: Quản lý bản thân; tìm việc làm; tự tạo việc làm; làm việc nhóm; giao tiếp với các đối tác.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kế toán viên, kế toán tổng hợp tại các doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị hành chính sự nghiệp; Nhân viên trong các công ty hành nghề kế toán, kiểm toán; Phụ trách bộ phận kế toán, kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại; Kiểm toán viên, trợ lý kiểm toán tại các công ty kiểm toán Nhà nước và công ty kiểm toán độc lập; Chuyên viên, tư vấn viên cho các doanh nghiệp, tổ chức về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế; Nhân viên tài chính, phụ trách công tác tài chính, tư vấn viên trong các doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp; Cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu tại các viện, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp và cơ sở dạy nghề ở các trình độ trong lĩnh vực đúng hoặc gần với ngành đã được đào tạo.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng học thêm các chứng chỉ nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc học thêm văn bằng hai trình độ đại học các ngành khác để mở rộng cơ hội tìm kiếm việc làm, chuyển đổi công việc hay đáp ứng yêu cầu mới trong công việc của bản thân.

Nội dung chương trình

Kiến thức giáo dục đại cương: 52 TC

- Bắt buộc: 47 TC
- Tự chọn: 05 TC

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 TC

- Bắt buộc: 74 TC
- Tự chọn: 10 TC

Kế hoạch giảng dạy

TT	Năm học/ Học kỳ Học phần	TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV		Ghi chú
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
I	Kiến thức giáo dục đại cương	52									
1	Nhập môn tin học	3	3								
2	Tiếng anh 1	2	2								
3	Toán cao cấp 1	2	2								
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2								
5	Giáo dục thể chất 1	1	1								
6	Nhập môn ngành 1	2	2								
7	Nhập môn ngành 2	2									

TT	Năm học/ Học kỳ Học phần	TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV		Ghi chú
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
8	Nhập môn ngành 3	2									Chọn 2/8 tín chỉ
9	Nhập môn ngành 4	2									
10	Triết học Mác –Lênin	3		3							
11	Tiếng anh 2	3		3							
12	Toán cao cấp 2	2		2							
13	Giáo dục thể chất 2	2		2							
14	Pháp luật đại cương	2		2							
15	Tiếng anh chuyên ngành	2			2						
16	Toán chuyên đề 1	2			2						
17	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2			2						
18	Giáo dục thể chất 3	1			1						Chọn 1/2 tín chỉ
19	Giáo dục thể chất 4	1									
20	Nhập môn khoa học giao tiếp	2				2					Chọn 2/4 tín chỉ
21	Khởi nghiệp	2									
22	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2					
23	Tổ chức quản lý sản xuất	2				2					
24	Tâm lý học	3					3				
25	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					2				
26	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2						2			
27	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8		8							
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	84									
*	Khối kiến thức cơ sở ngành	29									
28	Kinh tế học vi mô	3	3								
29	Nguyên lý kế toán	3			3						
30	Quản trị học	2			2						
31	Kinh tế học vĩ mô	3			3						
32	Thuế	2			2						
33	Nguyên lý thống kê kinh tế	2				2					
34	Tài chính tiền tệ	3				3					

TT	Năm học/ Học kỳ Học phần	TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV		Ghi chú
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
35	Marketing căn bản	3					3				
36	Thống kê doanh nghiệp	2					2				
37	Pháp luật kinh tế	3							3		
38	Kinh tế lượng	3						3			
*	Kiến thức chuyên ngành	27									
39	Kế toán tài chính 1	3				3					
40	Tài chính doanh nghiệp	3					3				
41	Kế toán tài chính 2	3					3				
42	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp	3						3			
43	Kế toán DN nhỏ và vừa	3							3		
44	Kiểm toán căn bản	2						2			
45	Lập và phân tích dự án đầu tư	2							2		Chọn 2/4 tín chỉ
46	Thanh toán quốc tế	2									
47	Kế toán quản trị	2							2		
48	Phân tích hoạt động kinh doanh	3						3			
49	Kiểm toán tài chính	3							3		
*	Thực hành, thực tập	20									
50	Thực hành kế toán tài chính 1	3				3					
51	Quản trị tài chính	2							2		
52	Thực hành kế toán tài chính 2	2					2				
53	Phân tích báo cáo tài chính	2								2	
54	Thực hành kế toán máy	2						2			
55	Thực hành kế toán thuế	2								2	
56	Thực hành kế toán quản trị	2								2	
57	Chuyên đề kế toán tài chính	2						2			
58	Thực tập nghề nghiệp	3							3		
*	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	8									
59	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	8								8	

TT	Năm học/ Học kỳ Học phần	TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV		Ghi chú
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
*	<i>Các môn học tự chọn thay cho làm Đồ án/ Khoá luận tốt nghiệp</i>										
60	Bảo hiểm	2								8	
61	Kế toán quốc tế	2									
62	Kế toán hành chính sự nghiệp	2									
63	Kế toán ngân hàng	2									
III	Tổng cộng										
1	Tổng số tín chỉ	132	14	18	16	17	18	17	18	14	<i>Không bao gồm 4 TC GDTC</i>
2	<i>Số tín chỉ lý thuyết</i>		15	12	17	14	16	13	13	8	
	<i>Số tuần học lý thuyết</i>		12	13	16	14	15	14	12	12	
3	<i>Số tuần thi, ôn thi, bảo vệ đồ án tốt nghiệp</i>		4	4	5	5	4	4	4	4	
4	<i>Số tín chỉ thực hành, Thực tập, đồ án, GDQP an ninh</i>			8		3	2	4	5	6	
	<i>Số tuần học thực hành, thực tập, đồ án, GDQP an ninh</i>			5		3	2	4	5	6	
5	<i>Số tuần / học kỳ</i>		16	22	21	22	21	22	21	22	